

Bản án số: 04/2017/HSST

Ngày 23/02/2017

**NHÂN DANH  
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà : Ông **Nguyễn Phúc Thịnh**.

Các Hội Thẩm nhân dân :

- Ông **Nguyễn Ngọc Minh** - Chủ tịch MTTQ xã Tòng Bạt, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Ông **Phùng Đình H- ồng** - Hội viên hội cựu chiến binh xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Th- ký ghi biên bản phiên toà : Bà **Vũ Thị Ph- ơng Lan**, Th- ký Toà án nhân dân huyện Ba vì, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba vì, thành phố Hà Nội , tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Thái Bình**, Kiểm sát viên .

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/TL-HSST, ngày 08 tháng 02 năm 2017 đối với bị cáo:

**1/ Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1990, Nơi ĐKNKTT và chỗ ở : Thôn PMA, xã PS, huyện BV, thành phố Hà Nội, trình độ văn hoá: Lớp 08/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, con bà Trần Thị H1, sinh năm 1970; vợ, con: Ch- a có. Tiền án, Tiền sự: Không có, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**2/ Ng- ời bị hại :**

+ Chị **Trần Thị T1**, sinh năm 1976.

HKTT : BC, xã SL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc.

**3/ Ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh **Bùi Toàn T2**, sinh năm 1985.

Trú quán : Thôn CL, xã ĐT, huyện BV, thành phố Hà Nội.

( Chị T1 có mặt, anh T2 xin vắng mặt tại phiên tòa)

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Nguyễn Mạnh H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Vào hồi 19 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 9 năm 2016, Nguyễn Mạnh H, đến sử dụng dịch vụ tại quán tắm quất ở xã Vật Lại, Ba Vì, do anh Bùi Toàn T2, trú tại CL, ĐT, BV làm chủ, tại đây H đã chủ động làm quen và xin số điện thoại chị Trần Thị T1, sinh năm 1976 ở SL, BX, Vĩnh Phúc, là nhân viên của quán tắm quất, đến 22 giờ cùng ngày H gọi điện rủ chị T1 đi chơi, chị T1 bận làm lên đã hẹn H vào 08 giờ sáng ngày 16/9/2016, theo lịch hẹn H thuê xe taxi đến đón chị T1, H và chị T1 đi taxi theo h- ướng quốc lộ 32 h- ướng Trung Hà - Sơn Tây, khi đến phố Mới, xã Chu Minh, Ba Vì thì H bảo lái xe taxi đ- a cả hai vào nhà nghỉ biển hiệu Liên Hoa ở bên tay trái theo h- ướng di chuyển. Tại đây H và chị T1 nghỉ qua đêm đến tr- a ngày 17/9/2016, vào khoảng 13 giờ ngày 17/9/2016 khi chị T1 đi ra ngoài mua đồ ăn tr- a mang về phòng nghỉ ăn, thì H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị T1, H lục túi sách của chị T1 để lại, mở ra và lục tìm bên trong tìm thấy số tiền 3.000.000đ ( ba triệu đồng), H lấy số tiền này cất vào túi của mình. Thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO NEO 7 của chị T1 để ngoài, , H phát hiện phía mặt sau ốp bảo vệ điện thoại có tờ tiền 100.000đ. H lấy luôn chiếc điện thoại này, sau đó H xuống quây lể tân của nhà nghỉ để lấy lại chứng minh th- nhân dân rồi bỏ đi. Chị T1 mua đồ ăn về phòng không thấy H đâu, chị T1 kiểm tra thấy mất số tiền 3.000.000đ và chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO NEO 7 cùng 100.000đ trong ốp sau điện thoại, chị T1 xuống hỏi chủ nhà nghỉ thì đ- ọc biết khi chị đi ra ngoài mua đồ ăn thì H đã xuống lấy chứng minh th- nhân dân và bỏ đi rồi, chị T1 gọi điện vào số điện thoại của chị và của H thì đều không liên lạc đ- ọc, ngày 18/9/2016 chị T1 đã có đơn trình báo sự việc tới Công an huyện Ba Vì. Toàn bộ số tài sản là tiền mà H lấy trộm đ- ọc của chị T1, H đã tiêu sài cá nhân hết, chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO NEO 7, H vẫn giữ để sử dụng. sau khi bị mất trộm tài sản, chị T1 về kể với anh T2 là chủ quán tắm quất và nhờ anh T2 nhắn tin, gọi điện cho H, yêu cầu H phải trả lại cho chị số tài

sản mà H đã trộm cắp, đến ngày 20/9/2016 anh T2 gọi điện và nhắn tin đ- ợc cho H, H đã hẹn và nhờ ng- ời đ- a cho anh T2 số tiền 2.000.000đ để anh T2 đ- a trả lại cho chị T1, đến ngày 28/9/2016 H nhắn tin, gọi điện thoại hẹn chị T1 đến địa điểm tại nhà nghỉ Sơn Tùng 2 tại Phú Sơn, H sẽ trả lại cho chị T1 tài sản, H đã bị cơ quan công an bắt đ- a về trụ sở làm việc, tại đây H đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO NEO 7 mà H lấy trộm đ- ợc của chị T1, đến ngày 25/12/2016 H đã trả nốt số tiền 1.100.000đ cho chị T1. Tại CQĐT, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về dân sự : Ng- ời bị hại là chị Trần Thị T1 đã nhận lại số tiền 3.100.000đ mà H đã lấy trộm và nhận lại chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO NEO 7 từ cơ quan điều tra, chị T1 không có yêu cầu gì về bồi th- ờng về dân sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-ĐGTS ngày 14/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO NEO 7 có trị giá tài sản là : 1.700.000đ ( Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án : 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO NEO 7 màu trắng số IMEI 1 : 861927036211094, số IMEI 2 : 861927036211086 đã đ- ợc Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị T1.

Tại bản cáo trạng số: 07/2017/CT - KSĐT ngày 07 tháng 02 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba vì, thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1, điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố nh- bản Cáo trạng; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b,h,p khoản 1 điều 46, điều 33 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo H từ 09 đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà:

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Mạnh H thành khẩn nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của ng- ời bị hại, ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nh- vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định : Vào hồi 13 giờ

ngày 17/9/2016, lợi dụng sơ hở lúc chị Trần Thị T1 đi mua đồ ăn tr- a để lại túi sách và chiếc điện thoại trong phòng nghỉ, bị cáo Nguyễn Mạnh H đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản, số tiền 3.000.000đ ( ba triệu đồng) trong túi sách, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO NEO 7 và tờ tiền mệnh giá 100.000đ ( một trăm nghìn đồng) phía mặt sau ốp bảo vệ điện thoại của chị Trần Thị T1, chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO NEO 7 đ- ợc Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Vì định giá trị tài sản là : 1.700.000đ ( Một triệu bảy trăm nghìn đồng) theo kết luận định giá tài sản số 58/KL-ĐGTS ngày 14/11/2016. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Mạnh H trộm cắp đ- ợc là : 4.800.000đ ( Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Do vậy HĐXX có đủ căn cứ chứng minh hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh H thực hiện ngày 17/9/2016 đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” Tội danh và hình phạt đ- ợc quy định tại khoản 1, điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân đ- ợc pháp luật bảo vệ, gây ảnh h- ưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa ph- ơng. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc t- ơng xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện để giáo dục riêng phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả bồi th- ờng thiệt hại và tài sản đã đ- ợc thu hồi trả lại cho ng- ời bị hại theo điểm b,h,p khoản 1 điều 46 BLHS. Do vậy HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Qua phân tích, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo, HĐXX nhận định : mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nh- ng hành vi của bị cáo đã thực hiện đáng phải lên án, bị cáo đã có mục đích, ý định trộm cắp tài sản từ tr- ớc, để có tiền chuộc lại chiếc xe máy mà bị cáo cùng bạn cầm cố lấy tiền tổ chức sinh nhật tr- ớc đó, nên bị cáo đã lợi dụng chị T1 để đạt mục đích, chị T1 chỉ vì m- u sinh mà đã chấp nhận hoàn cảnh, d- luận xã hội làm nghề tầm quất, bị cáo không những không đồng cảm mà còn ru rê, lợi dụng sơ hở đã lén lút lấy trộm tài sản của chị T1. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại điều 33 Bộ luật hình sự, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành ng- ời công dân tốt cho xã hội.

Đối với anh Bùi Toàn T2, là chủ quán tắm quất đã nhận số tiền 2.000.000đ của bị cáo nhờ giao lại cho chị T1 và đã gửi trả lại cho chị T1, đã đ- ọc giải quyết xong, anh T2 không có yêu cầu khác, do đó HĐXX không xem xét.

Tại khoản 5 Điều 138 BLHS còn quy định ng- ời phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung từ năm triệu đến năm m- ươi triệu đồng, nh- ng xét bị cáo hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, HĐXX miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án : 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO NEO 7 màu trắng số IMEI 1 : 861927036211094, số IMEI 2 : 861927036211086 đã đ- ọc Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị T1 là đúng quy định của pháp luật.

Về dân sự: Ng- ời bị hại là chị Trần Thị T1 đã nhận lại đ- ọc tài sản 3.100.000đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO NEO 7 màu trắng số IMEI 1 : 861927036211094, số IMEI 2 : 861927036211086, nay không có yêu cầu bồi th- ờng gì thêm nên HĐXX không xem xét.

□n phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

**Xử : 1/** Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Mạnh H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2/ Áp dụng :** Khoản 1, điều 138, điểm b,h,p khoản 1, điều 46 BLHS. Điều 99 BLTTHS và điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban th- ờng vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

**3/ Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Mạnh H : 06 ( Sáu )** tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bắt thi hành án.

**4/Án phí :** Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H, chị Trần Thị T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Bùi Toàn T2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày đ- ọc tổng đạt hợp lệ bản án.

*Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà**

**Nơi nhân:**

- TAND Tp. Hà Nội  
- VKSND Ba vì  
- Công an Ba vì.  
- T.H.A Ba vì.  
- Những ng- ời tham  
gia tố tụng

**Nguyễn Phúc Thịnh.**